

Số: KH1T-33/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 21/11-20/12/2024)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 21/10-20/11/2024

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Thời kỳ từ ngày 21/10-20/11/2024, trên Biển Đông đã xuất hiện 04 cơn bão, diễn biến như sau:

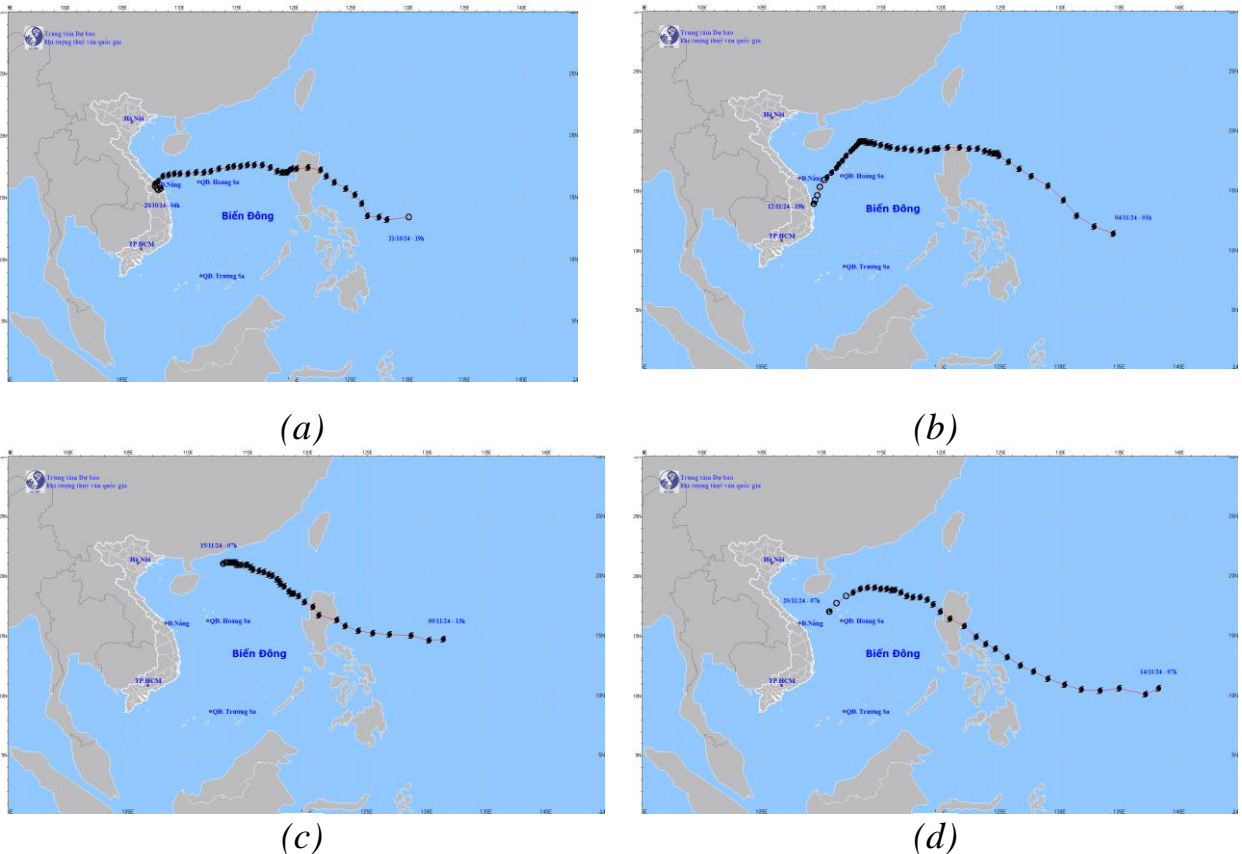
- Bão số 6 (TRAMI): Chiều ngày 24/10, cơn bão có tên quốc tế là TRAMI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 6 trong năm 2024. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây với cường độ mạnh lên cấp 10-11, giật cấp 12-14. Đến sáng sớm ngày 27/10, khi đi vào vùng biển từ Quảng Trị đến Quảng Nam, bão đổi hướng và di chuyển theo hướng Tây Nam cường độ bão giảm xuống cấp 9, giật cấp 12. Chiều cùng ngày, bão số 6 đi vào đất liền các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Nam-Đà Nẵng, cường độ bão giảm xuống cấp 8, giật cấp 10. Sau đó cường độ bão giảm nhanh thành áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), sáng sớm ngày 28/10, ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp trên đất liền ven biển Quảng Nam-Đà Nẵng và tan dần.

- Bão số 7 (YINXING): Sáng ngày 08/11, cơn bão có tên quốc tế là YINXING đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 7 trong năm 2024. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây với cường độ mạnh lên cấp 14, giật cấp 17. Đến sáng ngày 10/11, khi đi vào vùng biển phía Tây Bắc khu vực Bắc Biển Đông, bão đổi hướng di chuyển theo hướng Tây Tây Nam cường độ bão giảm xuống cấp 13, giật cấp 16. Tối ngày 11/11 sau khi di chuyển vào vùng biển phía Tây khu vực quần đảo Hoàng Sa, bão số 7 suy yếu thành ATNĐ. Đến chiều tối ngày 12/11, ATNĐ đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên khu vực ven biển Bình Định-Phú Yên.

- Bão số 8 (TORAJI): Tối ngày 11/11, cơn bão có tên quốc tế có tên là TORAJI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 8 trong năm 2024. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 9-10, giật cấp 12. Đến tối ngày 14/11, bão số 8 di chuyển trên vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông và suy yếu thành ATNĐ. Đến sáng sớm ngày 15/11, ATNĐ suy yếu

thành một vùng áp thấp trên vùng biển phía Tây Bắc của khu vực Bắc Biển Đông.

- Bão số 9 (MAN-YI): Tối ngày 17/11, bão MAN-YI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 09 trong năm 2024. Bão chủ yếu di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc; đến sáng ngày 19/11, chủ yếu di chuyển theo hướng Tây với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 9, giật cấp 11. Đến chiều ngày 19/11, bão chủ yếu di chuyển theo hướng Tây Tây Nam với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8, giật cấp 10. Chiều tối nay (19/11), bão số 09 đã suy yếu thành áp thấp nhiệt đới. Sáng sớm ngày 20/11, áp thấp nhiệt đới (suy yếu từ cơn bão số 9) suy yếu thành một vùng áp thấp trên vùng biển phía Tây Bắc quần đảo Hoàng Sa.



Hình 1: (a) Quỹ đạo cơn bão số 6 (TRAMI), (b) Quỹ đạo cơn bão số 7 (YIXING)
(c) Quỹ đạo bão số 8 (TORAJI), (d) Quỹ đạo bão số 9 (MANYI)

+ *Đông, tổ và lốc*: Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận dông, lốc, sét (Bảng 1-Phụ lục).

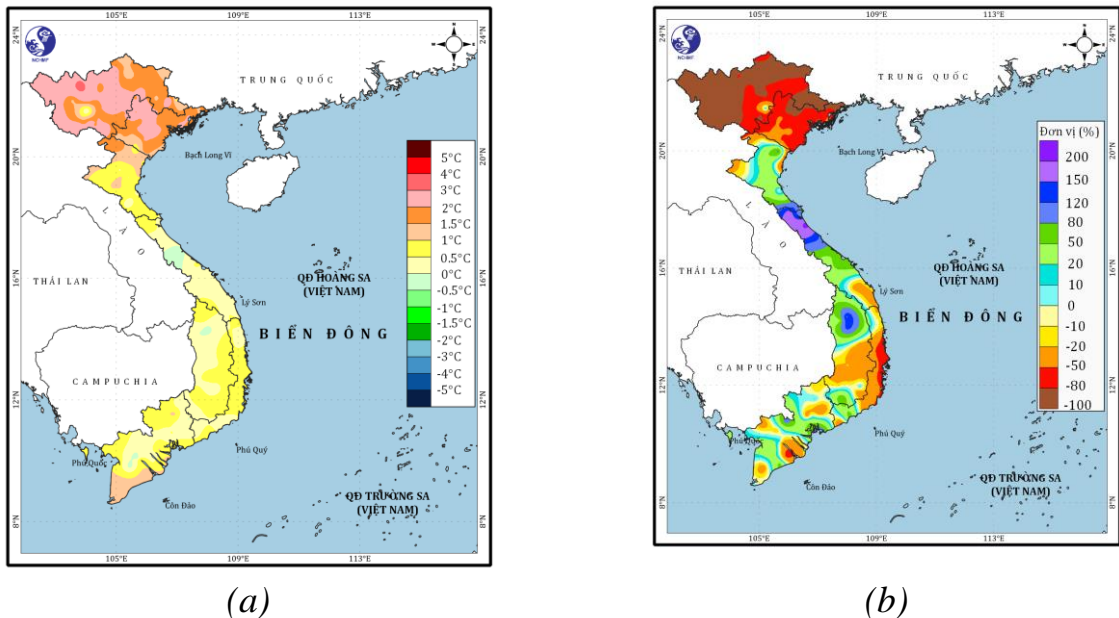
+ *Không khí lạnh (KKL)*: Trong thời kỳ 21/10-20/11, có 05 đợt KKL vào các ngày 23/10, 31/10, 02/11, 04/11 và 18/11. Hầu hết các khu vực thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, nhiệt độ thấp nhất giảm xuống dưới 20°C , có nơi dưới

13,0⁰C như: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 11,5⁰C; Đồng Văn (Hà Giang) 11,2⁰C; Sìn Hồ (Lai Châu) 11,8⁰C,...

+ *Mưa lớn diện rộng:*

Thời kỳ từ ngày 21/10-20/11/2024, có 05 đợt mưa lớn diện rộng diễn ra chủ yếu tại khu vực Trung Bộ: Ngày 21-22/10 tại các tỉnh Thanh Hóa-Bình Định, ngày 26-30/10 tại các tỉnh Hà Tĩnh-Đà Nẵng, từ ngày 03-08/11 tại các tỉnh từ Hà Tĩnh-Khánh Hòa, từ ngày 12-14/11 tại khu vực Quảng Trị-Bình Định và từ ngày 18-20/11 tại khu vực Hà Tĩnh đến Phú Yên. Trên cả nước đã quan trắc được một số trạm khí tượng xảy ra giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) so với cùng thời kỳ (*Bảng 2 - Phụ lục*).

- *Nhiệt độ trung bình:* Thời kỳ từ ngày 21/10-20/11/2024, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,0⁰C; riêng khu vực Bắc Bộ cao hơn từ 1,0-2,0⁰C, có nơi cao hơn (*Hình 2a*). Trong thời kỳ này, có một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS cùng thời kỳ (*Bảng 3, 4 - Phụ lục*).

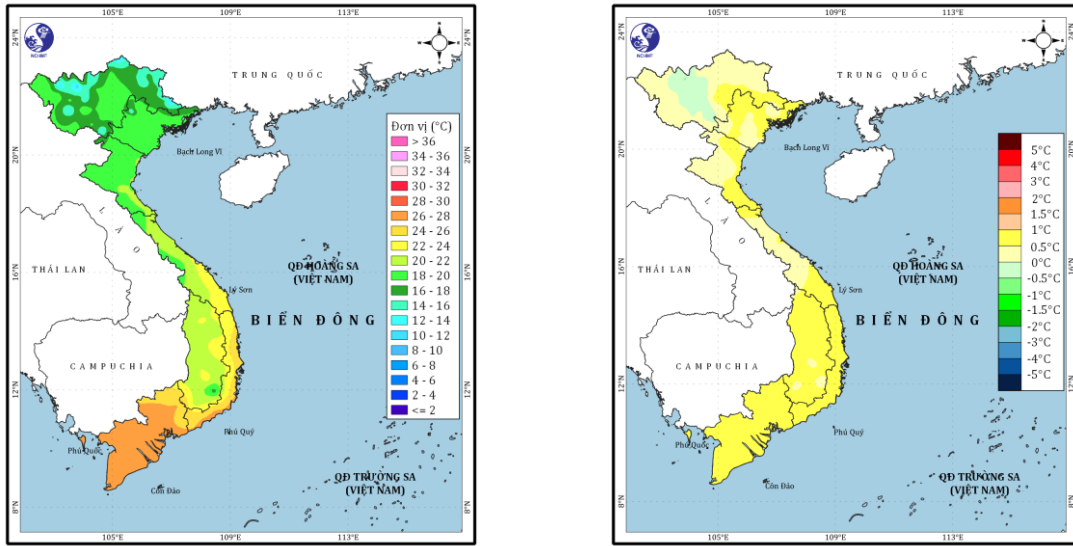


Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) từ ngày 21/10-20/11/2024; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 21/10-20/11/2024.

- *Lượng mưa:* Thời kỳ từ 21/10-20/11/2024, TLM tại Bắc Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Tây Nguyên phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 20-80%, trong đó khu vực Tây Bắc ít mưa, TLM thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 90-100%. Các khu vực còn lại trên cả nước phổ biến cao hơn từ 20-60% so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2b*).

2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ ngày 21/11-20/12/2024

- **Nhiệt độ trung bình:** Nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0⁰C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

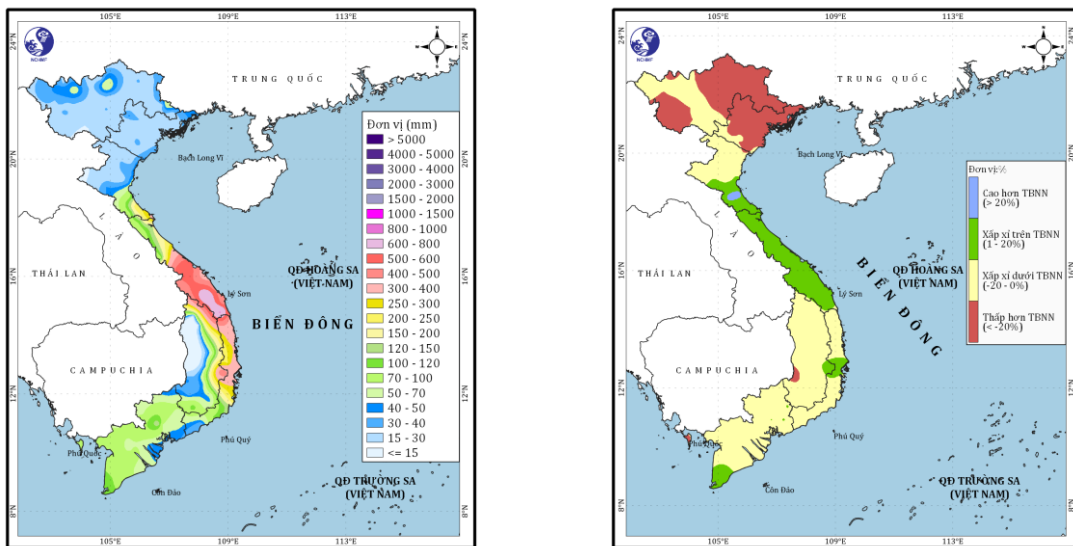


(a)

(b)

Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN từ ngày 21/11-20/12 (⁰C); (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ ngày 21/11-20/12/2024 (⁰C).

- **Lượng mưa:** TLM tại khu vực Bắc Bộ phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 10-30%; khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Trung Trung Bộ cao hơn 5-15% (Hình 4b).



(a)

(b)

Hình 4: (a) Tổng lượng mưa TBNN từ ngày 21/11-20/12 (mm); (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa từ ngày 21/11-20/12/2024 (%).

- **Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

+ **Bão/ATNĐ:** Trong thời kỳ từ ngày 21/11-20/12/2024, bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền của Việt Nam có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (TBNN trên khu vực biển Đông: 1,2 cơn;

TBNN đổ bộ: 0,6 cơn).

+ *Không khí lạnh*: Có khả năng hoạt động yếu hơn so với TBNN, riêng cuối tháng 11 và những ngày đầu tháng 12/2024 KKL có thể hoạt động mạnh hơn so với TBNN cùng thời kỳ.

+ *Mưa lớn diện rộng*: Khu vực Trung Bộ có khả năng xuất hiện các đợt mưa lớn diện rộng (tập trung chủ yếu từ Hà Tĩnh đến Khánh Hòa). Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ còn xuất hiện mưa rào và dông, tập trung vào cuối tháng 11, trong đó có ngày có mưa vừa, mưa to.

- *Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội*: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như bão/ATNĐ, KKL, dông, lốc xoáy trên biển có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Mưa lớn, dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh, đặc biệt tại khu vực Trung Trung Bộ trở vào phía Nam.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình và lượng mưa thời kỳ từ ngày 21/11-20/12/2024

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 21-30/11		Thời kỳ 01-10/12		Thời kỳ 11-20/12		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La (Miền núi phía Bắc)	18,0-19,0	<10	16,0-17,0	<10	16,0-17,0	5-15	17,0-18,0	10-20
Việt Trì (Miền núi phía Bắc)	20,5-21,5	<10	19,0-20,0	5-15	18,5-19,5	5-15	19,5-20,5	15-25
Hải Phòng (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	20,5-21,5	10-20	19,0-20,0	<10	18,5-20,5	<10	19,5-20,5	15-25
Hà Đông (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)	20,5-21,5	5-15	19,0-20,0	<10	18,5-19,5	<10	19,5-20,5	15-25
Vinh (Bắc Trung Bộ)	21,0-22,0	40-80	19,5-20,5	20-40	19,0-20,0	20-40	20,0-21,0	80-150
Huế (Trung Trung Bộ)	22,5-23,5	250-350	21,5-22,5	150-250	20,5-21,5	100-200	21,5-22,5	500-800
Nha Trang (Nam Trung Bộ)	26,5-27,5	50-100	25,5-26,5	80-150	25,5-26,5	70-120	26,0-27,0	200-350

Khu vực dự báo (các trạm khí tượng đặc trưng)	Thời kỳ 21-30/11		Thời kỳ 01-10/12		Thời kỳ 11-20/12		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)	23,0-24,0	5-15	22,0-23,0	10-20	22,0-23,0	10-20	22,5-23,5	25-50
Châu Đốc (Nam Bộ)	27,5-28,5	20-40	26,5-27,5	15-30	26,5-27,5	10-20	27,0-28,0	40-80

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %).

Tin phát ngày: 21/11/2024**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/12/2024./.****Dự báo viên: Nguyễn Thanh Hoa****PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Trần Thị Chúc

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong từ ngày 21/10-20/11/2024

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Sét	Trà Vinh	21/10/2024
Mưa lớn, lũ, sạt lở đất	Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi	25-28/10/2024
Mưa lớn kèm dông lốc	Quảng Bình, Quang Trị, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng	5/11/2024
Không có	Không có	5-10/11/2024
Mưa lớn kèm theo dông, lốc	Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Lâm Đồng	05/11/2024
Dông lốc	Quảng Ngãi	13/11/2024

Bảng 2: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 21/10-31/10/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong thời kỳ 21-31/10	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
DK17 (Bà Rịa Vũng Tàu)	197.6	2023	221.2	21/10/2024
Hoàng Sa (Đà Nẵng)	100.9	2021	344.2	26/10/2024

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 21-31/10/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 10	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Phan Rang (Ninh Thuận)	35,1	2015	35,3	30/10/2024

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 01-20/11/2024

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 11	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Tam Đường (Lào Cai)	29,5	2017	29,7	01/11/2024
Lào Cai	32,5	2009	33,2	01/11/2024
Yên Bái	33,1	1962	34,0	01/11/2024
Lục Yên (Yên Bái)	33,5	1962	34,0	01/11/2024
Hà Giang	32,4	1974	33,4	01/11/2024
Bắc Quang (Hà Giang)	33,6	1973	33,9	01/11/2024
Hàm Yên (Hà Giang)	33,8	2009	34,3	01/11/2024
Định Hóa (Hà Giang)	33,7	1997	34,1	01/11/2024
Móng Cái (Quảng Ninh)	32,0	2013	32,4	01/11/2024
Bãi Cháy (Quảng Ninh)	32,0	2023	38,1	01/11/2024
Ba Tri (Bến Tre)	34,0	2023	34,5	01/11/2024
Bãi Cháy (Quảng Ninh)	32,0	2023	38,1	03/11/2024
Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	23,1	2016	24,1	14/11/2024
Đình Lập (Lạng Sơn)	33,1	1974	33,2	15/11/2024
Tiên Yên (Quảng Ninh)	32,5	2006	33,4	15/11/2024
Uông Bí (Quảng Ninh)	32,7	2023	32,8	15/11/2024
Hòn Dấu (Hải Phòng)	33,0	2023	33,2	15/11/2024
Thái Bình (Thái Bình)	32,5	1997	32,6	15/11/2024
Trường Sa (Khánh Hòa)	33,8	2022,2023	34,0	16/11/2024
An Nhơn (Bình Định)	32,5	2021	34,0	17/11/2024